TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2022/QĐST-DS	*Thành phố BT, ngày 03 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 155/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân Hàng TMCP CT**

Địa chỉ: Số A, THĐ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B-Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh Tuấn L- Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP CT- Chi nhánh BT. (Theo giấy ủy quyền số 1052/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 17/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP CT).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 – Trưởng phòng Bán lẽ- Ngân hàng TMCP CT- chi nhánh BT.

Ông Trịnh Minh C, sinh năm 1975 – Phó phòng tổng hợp- Ngân hàng TMCP CT- chi nhánh BT.(Theo giấy ủy quyền số 1052/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 17/9/2021).

Cùng địa chỉ: Số AA ĐLĐK, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Ông La Thanh H, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số A, KBK, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

* *Người có nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số A1, KBK, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Số A, KBK, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông La Thanh H và bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP CT số tiền vay tính đến ngày 23/9/2022 là 2.416.767.123(Hai tỷ bốn trăm mười sáu triệu, bảy trăm sáu mươi bảy ngàn, một trăm hai mươi ba)đồng, trong đó tiền vốn là 2.400.000.000(Hai tỷ bốn trăm triệu)đồng và tiền lãi là 16.767.123(Mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm hai mươi ba)đồng.

Đồng thời, ông La Thanh H và bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm liên đới trả tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 24/9/2022 với mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 38230.064/2021-HĐCVHM/NHCT78009 ngày 29/9/2021 cho đến khi ông La Thanh H và bà Nguyễn Thị X trả tất nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp, ông La Thanh H và bà Nguyễn Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nêu trên hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nêu trên không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP CT thì ngân hàng TMCP CT được quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của bà Nguyễn Thị Đức theo hợp đồng thế chấp số 0171/2020/HĐBĐ/NHCT78009 ngày 22/9/2020 và số 0190/2020/HĐBH/ NHCT78009 ngày 09/10/2020 đã được ký kết giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Đ để thu hồi nợ vay. Cụ thể phát mãi các tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CD 462393 (số vào sổ cấp GCN: CS01675) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 02/8/2016, do bà Nguyễn Thị Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CD 462394(số vào sổ cấp GCN: CS01676) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 02/8/2016, do bà Nguyễn Thị Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CD462396 (số vào sổ cấp GCN: CS01678) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 02/8/2016, do bà Nguyễn Thị Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CD462395 (số vào sổ cấp GCN: CS01677) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 02/8/2016, do bà Nguyễn Thị Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Các bên thỏa thuận về thời hạn tự nguyện thi hành án là 30(Ba mươi) ngày kể từ ngày ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 40.167.000(Bốn mươi triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng, hai bên thỏa thuận

mỗi bên chịu ½ là 20.083.000(Hai mươi triệu không trăm tám mươi ba ngàn) đồng. Ông La Thanh H và bà Nguyễn Thị X phải liên đới trách nhiệm nộp án phí dân sự sơ thẩm là 20.083.000(Hai mươi triệu không trăm tám mươi ba ngàn) đồng

Ngân hàng TMCP CT có trách nhiệm nộp án phí dân sự sơ thẩm là 20.083.000(Hai mươi triệu không trăm tám mươi ba ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 40.156.000(Bốn mươi triệu một trăm năm mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009814 ngày 15/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng TMCP CT số tiền tạm ứng án phí còn lại là 20.073.000(Hai mươi triệu không trăm bảy mươi ba ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. BT;
- Chi cục THADS TP.BT;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang